

sinh viên ham học, nên tổ chức các kỳ thi tuyển và buộc các thí sinh trình văn bằng chuyên môn thích hợp... Về tỷ giá, ta muốn giữ giá trị đồng VN cao so với đồng USD, về giá, ta muốn giá điện phải thấp. Vì vậy ngành điện lỗ mỗi năm từ 467 tới 654 tỷ đồng do giá thành cao hơn giá bán. Thật ra, nhà nước không có biện pháp "tạo ra tiền", khi bù lỗ như trên, người dân được trả giá điện rẻ, nhưng lại phải đóng tiền thuế, chịu nạn lạm phát cao để nhà nước có tiền "bù lỗ": như vậy được đầu này lại mất đầu kia. Nếu như Nhà nước không bù lỗ thì có tiền xây thêm đường, làm thêm trường học, v.v... Nhưng biện pháp bù lỗ vẫn được chọn để tránh xáo trộn.

II. BIỆN PHÁP TĂNG ĐẦU TƯ

Qua trên, muốn tăng nhanh đầu tư, cần phải có một loạt biện pháp đồng bộ với nhau.

1. Thứ nhất là có một loạt biện pháp vì mô khắc phục việc tăng lợi nhuận thấp, thậm chí có số âm. Muốn vậy cần phải chấp thuận một tỷ giá thực tế hơn, một thuế suất nhập khẩu cao hơn, một chính sách chống buôn lậu kiên quyết hơn, nhà nước dùng vốn ngân sách ngân hàng lập nhiều công trình lớn hơn, đặt mua nơi các xí nghiệp VN nhiều hơn v.v... Ta đã có những nhà máy dệt, âu dục, cơ khí, dệt may, v.v... sản xuất tạm đủ dùng những hàng loại trên, vì sao ta lại còn nhập khẩu những hàng trên, để cho hàng ngoại giết các nhà máy sản xuất hàng nội?

2. Thứ hai là phải chuyển các mặt hàng của ta từ giá thấp sang những loại hàng có giá trị cao hơn. Thí dụ như làm phụ tùng Honda, xe hơi, TV, máy vi tính, ban đầu chỉ lắp ráp với phụ tùng ngoại, rồi sau đó, chế tạo lấy 20-30-40% phụ tùng, khởi sự từ những cái dễ chế tạo nhất, sau đến cái khó hơn... Nên ứng dụng các quy trình "thay thế hàng nhập bằng hàng nội" như tự sản xuất lấy urê, xăng dầu, sắt, máy móc, xi măng, nhựa đường, tơ sợi hoá học. Trong nông nghiệp, nên đẩy mạnh ngành nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi và chế biến nông sản, trồng các loại cây mới như măng tây, trồng chuối xuất khẩu, trồng dưa chuột bao tử, trồng ngô nhỏ xiêu ăn non, trồng cây ngọt Stevidit giá bán tại Nhật 1400 USD/kg, các cây công nghiệp và gần liên chế biến với việc trồng cây công nghiệp.

3. Thứ ba là đổi mới trang bị kỹ thuật, tổ chức thi tuyển để chọn cán bộ công nhân viên, chấp thuận việc thay thế các vị giám đốc kém bằng những người có năng lực hơn, bãi bỏ việc "sống lâu lên lão làng" trong một số cơ quan, mời những người có trình độ cao ra giúp nước và giao nhiệm vụ cho họ.

4. Thứ tư là chấp thuận một số đổi mới dù rằng việc đổi mới này có gây thiệt hại cho một số người chẳng nữa. Như mọi người rõ, trong một số cơ quan khoa học, kỹ thuật, văn hoá, kinh tế, ngân hàng, vẫn có một số người thiếu khả năng đảm nhận các chức vụ cao, thành ra sự lãnh đạo kinh tế thiếu hiệu quả. An Giang đã thành công dẫn đầu sản xuất lúa nhờ xoá nạn bù lỗ,

chấm dứt việc cho các xí nghiệp lỗ vay, mời các nhà khoa học kỹ thuật đến giúp sức v.v... những việc này nói thì dễ nhưng để thực hiện các việc này, An Giang đã có một quá trình đấu tranh rất gay gắt giữa cái cũ và cái mới.

Để kết luận, cần phải đổi mới mạnh mẽ từ chính sách cho đến cán bộ dù rằng có sự xáo trộn ở một số ngành, đơn vị đi chăng nữa ♣

CÔNG TY XÂY LẮP VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

HIỆN ĐẠI HÓA HỆ THỐNG

THÔNG TIN QUẢN TRỊ CÔNG TY

PTS. TRẦN ĐÌNH THÊM

Từ đầu năm 1991, Công ty xây lắp và vật liệu xây dựng thuộc lực lượng thanh niên xung phong TP. HCM (COMACO), vừa thực hiện cơ chế kế hoạch hướng dẫn vừa gắn với thị trường, thực sự tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ sự chuyển đổi cơ chế, công ty không sao tránh khỏi những khó khăn về vốn, thị trường, những thay đổi chính sách của nhà nước về nhà, đất, thuế, sự biến động giá cả vật liệu xây dựng v.v.

Ý thức được nhiệm vụ, mục tiêu của mình, Công ty chấp nhận những thách thức của kinh tế thị trường và đã xây dựng định hướng, giải pháp để công ty phát triển.

Trong 3 năm (1991 - 1993) Công ty luôn tăng trưởng về khối lượng xây lắp. Năm 1991 sản lượng đạt 3,6 tỷ. Năm 1992 đạt 15,2 tỷ. Năm 1993 đạt 24,3 tỷ. Hoàn thành các khoản nộp ngân sách. Năm 1991 đạt 149 triệu. Năm 1992 đạt trên 400 triệu. Năm 1993 đạt 1,35 tỷ. Các năm đều đạt lợi nhuận và có tích lũy. Thu nhập của công nhân hàng năm đều tăng.

Một trong những yếu tố để Công ty phát triển là sự đổi mới tổ chức quản lý. Sắp xếp lại các phòng, từng bước tiêu chuẩn hóa cán bộ quản lý, thực hiện bồi dưỡng, nâng cấp trình độ cán bộ... Và từng bước hiện đại hóa hệ thống thông tin quản trị công ty.

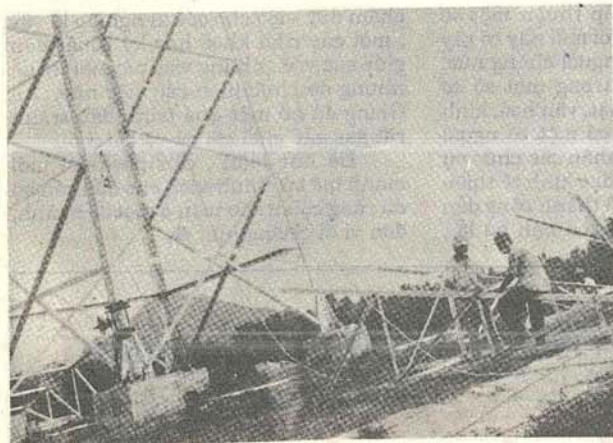
Lúc đầu, Công ty trang bị 2 máy vi tính, 1 máy in. Nhưng chỉ mới dùng lại ở khâu lập văn bản thông thường thay cho các máy đánh chữ.

Ban giám đốc công ty nhận thấy khối lượng các công việc của công ty khá lớn từ việc điều tra, khảo sát, thiết kế, lập dự toán công trình, tài chính, kế toán... đều rất lớn. Nên cần thiết cấp bách phải khai thác các máy vi tính đã có. Song, để ứng dụng tin học một cách đồng bộ phục vụ cho mọi công tác quản trị của công ty, Ban giám đốc quyết định mua, trang bị thêm 5 máy và cài mạng để thống nhất sử dụng.

Vừa trang bị máy, vừa cài đặt các chương trình quản trị, vừa bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các phòng thực hiện các chương trình trên máy vi tính. Các chương trình công ty ứng dụng hiện nay gồm vẽ kỹ thuật thiết kế, lập dự toán, quyết toán công trình, quản trị kế hoạch, tài chính kế toán, quản trị nhân sự, tiền lương, quản trị văn phòng...

Đầu tư cho hệ thống vi tính để hiện đại hóa hệ thống thông tin quản trị của công ty lên đến 150 triệu. Thời gian khai thác chưa nhiều, song trước mắt đã đem lại lợi ích thiết thực cho công ty là lập dự toán, quyết toán các công trình được nhanh chóng. Quản trị tài chính, kế toán chính xác chặt chẽ, kịp thời rút ngắn được công tác quyết toán. Giảm bớt nặng nhọc cho cán bộ các phòng.

Một lợi ích nữa là gần một nửa số cán bộ các phòng, giám đốc, phó giám đốc công ty đã biết và thành thạo khai thác các chương trình vào công việc quản lý của mình ♣



CÔNG PHÍ ĐẦU TƯ VÀ LÝ THUYẾT SỐ NHÂN

NGÔ NGỌC BỬU

I. Ý NIỆM CÔNG PHÍ ĐẦU TƯ

Công phí đầu tư là tất cả các công chi từ ngân sách khả dĩ tạo ra thêm những tài nguyên để sau này có thể sử dụng đem lợi ích trực tiếp thu tiền vào công quỹ, như xây nhà để cho mượn, làm cầu cống, xa lộ để mỗi người sử dụng phải nộp phí. Ý niệm trực tiếp sản xuất thể hiện trong công phí đầu tư này. Và có những công phí không có tính trực tiếp sản xuất, nhưng đã làm gia tăng tích sản quốc gia, thì cũng được coi là một công phí đầu tư, mặc dù nó chỉ đem lại lợi ích gián tiếp, lâu dài.

Ta có thể kể các loại công phí đầu tư xuất phát từ ngân sách gồm có:

- Các loại máy móc và công cụ, dùng cho văn phòng, giao thông, vận tải, bưu điện, kỹ nghệ, xây cất, canh nông, quân sự, y tế, phòng thí nghiệm, giáo dục và thể thao...
- Công tác xây dựng mới và đại tu sửa chữa nhà cửa, đường sá, phi trường, bến cảng, kiến thiết đô thị, xưởng kỹ nghệ, nhà kho, công trình thủy lợi và công trình đường dây tải điện Bắc Nam...

Trong giá trị đầu tư cho những công tác trên, phải kể gồm cả tiền thuê mượn chuyên gia kỹ thuật, lao động, thợ chuyên môn, lắp ráp và vật liệu.

- Việc tạo lập bất động sản và tích sản hiện hữu, gồm nhà đất, cổ phần, chứng khoán và xí nghiệp.

- Việc trợ cấp để làm gia tăng sản xuất, như trợ cấp cho xí nghiệp có mặt hàng chủ đạo, đầu tư thêm cho xí nghiệp kinh tế then chốt, trợ cấp đơn vị kinh tế miền núi phát triển (với điều kiện đơn vị nhận trợ cấp phải dùng vào phát triển sản xuất)

II. ĐẦU TƯ THỰC THỂ VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Trong công phí đầu tư người ta thường phân biệt *đầu tư thực thể* (real investment) và *đầu tư tài chính* (financial investment)

- Đầu tư thực thể là sự tạo lập, thu đắc những tích sản mới, tích sản đó là một phần của đầu tư tổng gộp.

- Đầu tư tài chính là sự thu đắc những yếu tố tích sản đã có sẵn, không làm gia tăng đầu tư tổng gộp, chỉ là một

sự di chuyển các yếu tố tư bản từ khu vực tư đến khu vực công. Thí dụ:

1. Khi Chính phủ mua những chứng khoán, mua lại toàn bộ một nhà máy tư doanh, hành động này dẫn đến sự phân phối lợi tức giữa chính phủ và tư nhân sẽ thay đổi về sau này. Đó là một đầu tư tài chính.

2. Khi Chính phủ trưng mua một khu chung cư để rồi xây dựng một khách sạn quốc tế trên khu này, thì hành vi trưng mua chung cư là một đầu tư tài chính, và công tác xây khách sạn quốc tế là một đầu tư thực thể.

Sự phân biệt trên, giúp cho việc tính lợi tức quốc gia được rõ rệt, chỉ có đầu tư thực thể mới được tính trong bản lợi tức quốc gia, vì đó là yếu tố gia tăng đầu tư tổng gộp.

Những xí nghiệp quốc doanh đúng nghĩa theo khoa học tài chính công, như cơ quan tự trị (services publics autonomes), công quản (régie) áp dụng tại Pháp, hay cơ quan

tự trị trong chính phủ trung ương (Government corporations) áp dụng tại Hoa Kỳ, những đơn vị này có thể nhận được trợ cấp của quốc gia, trợ cấp này được coi như công phí đầu tư thực thể, dù đầu tư này được thực hiện dưới hình thức tư bản cố định hay nhiều hình thức khác. Tiêu chuẩn đầu tư vào các xí nghiệp quốc doanh thay đổi tùy theo quan điểm mỗi quốc gia. Tại Hoa Kỳ, người ta thường nhấn mạnh về hữu-lợi-tính (rentabilité) của chi phí đầu tư vào các xí nghiệp quốc doanh, vì những xí nghiệp này cũng nhằm mục tiêu doanh lợi như công ty tư, nó không nhằm mục tiêu công ích và mục tiêu xã hội. Trái lại, ở Pháp, ý niệm hữu-lợi-tính không phải là mục đích tất yếu của công quản, của cơ quan tự trị quốc doanh, người ta thường

chấp nhận rằng những đơn vị này có thể bị lỗ vốn, được chính phủ trợ cấp, bù lỗ, nếu mục tiêu phục vụ công - ích xã hội đạt được, nhưng các xí nghiệp này bắt buộc phải tính giá dịch vụ hay sản phẩm cung cấp dưới phí tổn sản xuất.

Tóm lại, đầu tư thực thể đóng vai trò tích cực trong quá trình đầu tư của Chính phủ. Ngân sách quốc gia thực hiện cho mục đích đầu tư này, nhằm tạo ra những tích sản mới, nhất là trong mục tiêu đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở như đường sá, cầu cống, bến cảng và biệt thự cho thuê...

Phải chăng, mỗi tác động đầu tư thực thể đã gây ra chuỗi số nhân dây chuyền trong nền kinh tế chung của quốc gia?

III. ẢNH HƯỞNG KINH TẾ VÀ LÝ THUYẾT SỐ NHÂN CỦA CÔNG PHÍ ĐẦU TƯ

Thông thường, đầu tư của tư nhân chỉ hướng vào các nghiệp vụ có thể đem lại doanh lợi tối đa trong thời gian tối thiểu. Đồng tiền đầu tư của tư nhân đi ra từ của ngân hàng thương mại, thường đem về cả đồng vốn lẫn lời. Trái lại, quốc gia có bốn phận bảo vệ và phát triển nền kinh tế chung, nên thường xuất vốn từ ngân sách để đầu tư vào những mục tiêu công ích, phục vụ toàn xã hội và có mục đích lâu dài. Quốc gia đầu tư vào những công trình có thể không đem lại một doanh lợi trước mắt nào, hay chỉ đem lại một thặng dư giá trị trong một thời gian khá dài. Nhiệm vụ của quốc gia, nhất là các nước XHCN, các nước kém mở mang, là đảm trách đầu tư cho hạ tầng cơ sở một cách toàn diện và duy nhất, để đặt nền tảng cho nền kinh tế xã hội, trong kế hoạch, định hướng phát triển kinh tế chung.

Nhưng các công phí đầu tư không chỉ có ảnh hưởng lâu dài đến cơ sở nền kinh tế mà thôi. Ngay khi thực hiện các công phí đầu tư, nghĩa là sử dụng đồng tiền từ ngân sách vào công việc đầu tư nền kinh tế chung trực tiếp chịu ảnh hưởng của những công chi đó. Các kinh tế gia thường nhấn mạnh đến *lý thuyết số nhân* của các loại công phí này. Thí dụ, ngoài những chương trình chi tiêu thường xuyên, nay Chính phủ muốn thực hiện một đại công trình đắp đường trị giá 100 tỷ trong một thời gian nào đó. Chi tiêu 100 tỷ